

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 173/2019/HS-ST
Ngày 10 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Toàn

Bà Chu Thị Hồng Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 173/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/QĐXX-HS ngày 27/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nhâm Trường T**, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số nhà 06/8, Tổ 25, phường L, T phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhâm Thanh T, sinh năm 1945 (ông T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba) và bà Bùi Thị N (đã chết); vợ là chị Nguyễn Thị Trà M (đã chết); bị cáo không có con;

Tiền án: Bản án số 181/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù tháng 9/2017;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 99/HSST ngày 28/12/1991 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản của công dân;

- Quyết định số 597 ngày 26/6/2001 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng đưa Nhâm Trường T vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong tháng 7/2003;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2019, tạm giam từ ngày 22/6/2019 đến nay; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Văn M, sinh năm 1977, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 47, khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Ông Nhâm Thanh T, sinh năm 1945, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 06/8, Tổ 25, phường L, T phố B, tỉnh Thái Bình.

* Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 05/6, tổ 6, phường K, T phố B, tỉnh Thái Bình.

- Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 10, tổ 02, phường X, T phố B, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 19/6/2019, bị cáo Nhâm Trường T đứng ở vỉa hè đường B, (gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình) thuộc tổ 22, phường Q, T phố B, tỉnh Thái Bình thì anh Vũ Văn M đến hỏi bị cáo T: “Anh biết chỗ nào bán ma túy không mua cho em một gói”. Do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo T biết 01 gói ma túy loại Hêrôin có giá là 200.000 đồng nên T nói với M “đưa 300.000 đồng đây”, mục đích để bị cáo mua ma túy về bán lại cho anh M kiếm lời. Anh M đồng ý và đưa cho bị cáo 300.000 đồng, bị cáo cầm tiền và nói với anh M đứng chờ còn bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B1-02350 của bị cáo đi đến khu vực đường Trần Lãm, thuộc tổ 29, phường Trần Lãm, T phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mua của một người nam giới khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy loại Hêrôin được gói trong túi nilon màu đen với giá 200.000 đồng, bị cáo cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô đến chỗ anh M đứng chờ. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo gặp anh M và đưa gói ma túy mua trước đó cho anh M thì bị tổ công tác của Công an T phố Thái Bình bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của người chứng kiến, anh M đã tự giác lấy từ túi quần bên phải ra 01 gói bên ngoài được gói bằng nilon màu đen giao nộp cho tổ công tác, tổ công tác mở gói nilon ra kiểm tra bên trong gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng, bên trong cùng chứa chất bột màu trắng dạng cục. anh M khai đó là Hêrôin vừa mua của bị cáo T với số tiền 300.000 đồng để sử dụng cho bản thân, tổ công tác đã niêm phong vật chứng. Bị cáo T tự giác lấy từ túi quần phía trước bên

phải đang mặc của bị cáo giao nộp cho tổ công tác số tiền 100.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri BR 13749201) và khai nhận đó là tiền lãi vừa bán ma túy cho anh M mà có, tổ công tác đã yêu cầu bị cáo, anh M và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Quang Trung, T phố Thái Bình để làm việc. Tại trụ sở Công an phường, kiểm tra người bị cáo đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Nhâm Trường T, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nhâm Thanh T1 và số tiền 180.000 đồng. Kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 17B1 - 02350 do bị cáo điều khiển và kiểm tra người anh M không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý niêm phong đồ vật để điều tra, xử lý.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại địa chỉ: Số nhà 06/8, tổ 25, phường Quang Trung, T phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 264/KLGD-PC09 ngày 20/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi “vật chứng thu giữ của Vũ Văn M, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Số nhà 47, khu 3, thị trấn Tiên Hải, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình” là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,0677 gam (*Không phải không nghìn sáu trăm bảy mươi bảy gam*).

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn M khai như sau: Bản thân anh nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 19/6/2019, tại vỉa hè đường Lý Bôn thuộc khu vực gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, anh M gặp bị cáo Nhâm Trường T nên có hỏi: “Anh biết chỗ nào bán ma túy không mua cho em một gói”, bị cáo nói với anh M “đưa 300.000 đồng đây”, Anh M đưa cho bị cáo 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), bị cáo cầm tiền và nói với anh M đứng chờ, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B1-02350 đi mua ma túy. Khoảng 11 giờ cùng ngày bị cáo T đến chỗ anh M đứng chờ và đưa cho anh M 01 gói ma túy bên ngoài gói bằng nilon màu đen, anh M nhận gói ma túy rồi cất vào túi quần bên phải của mình thì bị Công an T phố Thái Bình bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra những người chứng kiến là ông Anh Nguyễn Tiến V, anh Dương Ngọc H trình bày như sau: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 19/6/2019, tại đường Lý Bôn, khu vực tổ 22, phường Quang Trung, T phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình các anh chứng kiến sự việc sau: Tổ công tác của Công an T phố Thái Bình kiểm tra 02 người nam giới là anh Vũ Văn M và bị cáo Nhâm Trường T. Khi kiểm tra anh M tự giác lấy từ túi quần bên phải của mình ra 01 gói bên ngoài được gói bằng nilon màu đen giao nộp cho tổ công tác, tổ công tác mở gói nilon ra kiểm tra bên trong gói bằng

giấy trắng kim loại màu trắng, bên trong cùng chứa chất bột màu trắng dạng cục, anh M khai đó là Hêrôin vừa mua của bị cáo T với số tiền 300.000 đồng để sử dụng cho bản thân, tổ công tác đã niêm phong vật chứng. Bị cáo Nhâm Trường T tự giác lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc của bị cáo giao nộp cho tổ công tác số tiền 100.000 đồng và khai nhận đó là tiền lãi vừa bán ma túy cho anh M mà có, tổ công tác đã yêu cầu bị cáo, anh M và mời các anh về trụ sở Công an phường Quang Trung, T phố Thái Bình để làm việc.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nhâm Trường T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 180/CT - VKSTP ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nhâm Trường T về “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Khoảng 11 giờ 15 ngày 16/9/2019, tại vỉa hè đường Lý Bôn, gần cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình thuộc khu vực tổ 22, phường Quang Trung, T phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nhâm Trường T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Hêrôin, khối lượng 0,0677 gam cho anh Vũ Văn M với giá 300.000 đồng thì bị cơ quan điều tra Công an T phố Thái Bình bắt quả tang. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nhâm Trường T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nhâm Trường T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 19/6/2019. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Vũ Văn M hoàn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng thu của bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen, 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ điều trị Methadone đều mang tên bị cáo và số tiền 180.000 đồng cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý số tiền 180.000 đồng để đảm bảo thi hành án; trả lại 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nhâm Thanh T và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đỏ, biển kiểm soát 17B1-023.50 cho ông Nhâm Thanh T.

Bị cáo Nhâm Trường T xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình

bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra T phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân T phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an T phố Thái Bình lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 19/6/2019; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu lập hồi 13 giờ 10 phút ngày 19/6/2019; Bản kết luận giám định số 264/KLGD - PC09, ngày 20/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản tự khai và biên bản ghi khai của người chứng kiến: ông Nguyễn Tiến V, và ông Dương Ngọc H; Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Vũ Văn M, ông Nhâm Văn Tuyên; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 15 ngày 16/9/2019, tại vỉa hè đường L, (gần cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình) thuộc khu vực tổ 22, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nhâm Trường T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Hêrôin, khối lượng 0,0677 gam cho anh Vũ Văn M với giá 300.000 đồng thì bị cơ quan điều tra Công an T phố Thái Bình bắt quả tang. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song để đạt được mục đích kiếm tiền nhanh chóng bị cáo đã cố ý bán trái phép chất ma túy cho anh Vũ Văn M và thu lời được 100.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với dấu hiệu cấu T cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều 251 - Tội mua bán trái phép chất

ma túy: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”. Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội là nhằm kiếm tiền một cách nhanh nhất bằng mọi cách nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, cố ý mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh bằng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có 01 tiền án tại bản án số 181/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù tháng 9/2017 chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội nên xét xử lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; trước đó năm 1991 đã bị cáo bị Tòa án áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và năm 2001 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên bị coi là có nhân thân xấu nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. Song cũng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo T khản về hành vi phạm tội của mình, có bố đẻ là ông Nhâm Thanh T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của 01 người nam giới không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

[7]. Đối với anh Vũ Văn M tàng trữ khối lượng 0,0677 gam Hêrôin để sử dụng, do khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân anh M chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, vì vậy cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với anh M là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Hêrôin do anh M tàng trữ được hoàn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 100.000 đồng do bị cáo T bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9]. Về tài sản khác: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ điều trị Methadone đều mang tên Nhâm Trường T và số tiền 180.000 đồng quản lý của bị cáo. Xét thấy những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin lại toàn bộ tài sản do đó cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý số tiền 180.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đỏ biển kiểm soát 17B1-023.5001 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nhâm Thanh Tùng, xét đây là tài sản hợp pháp của ông Nhâm Thanh T (xe mô tô của anh Nhâm Thanh T1 đã cho ông Tuyên), ông Tuyên không biết bị cáo mượn xe để đi mua ma túy nên cần trả lại cho ông Tuyên là phù hợp.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nhâm Trường T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Bị cáo Nhâm Trường T có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố Bị cáo Nhâm Trường T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nhâm Trường T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/6/2019. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định thu của anh Vũ Văn M và bao gói.

- Tịch thu số tiền 100.000 đồng của bị cáo Nhâm Trường T để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ điều trị Methadone đều mang tên Nhâm Trường T và số tiền 180.000 đồng cho bị cáo Nhâm Trường T nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thái Bình tiếp tục quản lý số

tiền 180.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án; trả lại 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nhâm Thanh T1 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đỏ biển kiểm soát 17B1-023.50 cho ông Nhâm Thanh T, sinh năm 1945 nơi cư trú: Số nhà 06/8, Tổ 25, phường L, Thành phố B, tỉnh Thái Bình.

4. Án phí : Buộc bị cáo Nhâm Trường T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/10/2019. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân